

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG-BỘ VĂN HOÁ
- THÔNG TIN

Số:
03/2006/TTLT/BTNMT-
BVHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý hoạt động xuất bản bản đồ

Căn cứ Luật Xuất bản số 30/2004/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc bản đồ;

Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn quản lý hoạt động xuất bản bản đồ như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Thông tư này có hướng dẫn hoạt động xuất bản, in hoặc nhân bản và phát hành xuất bản phẩm bản đồ.

1.2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân); tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và cá nhân nước ngoài cư trú tại Việt Nam tham gia hoạt động xuất bản bản đồ trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

2.1. *Xuất bản phẩm bản đồ* là sản phẩm bản đồ được xuất bản dưới dạng tờ rời, tập bản đồ, bản đồ trong sách, được in hoặc nhân bản trên giấy, nhựa, vải, băng từ, đĩa từ, đĩa quang học, hoặc đưa lên mạng thông tin máy tính bằng các phương tiện kỹ thuật khác nhau;

2.2. *Bản đồ hành chính* là loại bản đồ có nội dung chính thể hiện biên giới quốc gia, địa giới hành chính, tên các đơn vị hành chính và vị trí trung tâm của các đơn vị hành chính;

2.3. *Bản đồ có nội dung liên quan đến biên giới và địa giới hành chính* là loại bản đồ có nội dung khác với bản đồ hành chính nhưng có thể hiện yếu tố biên giới quốc gia, địa giới hành chính hoặc thể hiện một trong hai yếu tố này để phục vụ cho việc biểu thị các nội dung khác trên bản đồ;

2.4. *Nền cơ sở địa lý của bản đồ* là tập hợp những yếu tố thủy văn, giao thông, dân cư, biên giới quốc gia, địa giới hành chính, địa danh và địa hình làm cơ sở để thể hiện việc biểu thị các nội dung khác trên bản đồ;

2.5. *Bản đồ nền* là bản đồ chỉ bao gồm yếu tố nền cơ sở địa lý.

3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản bản đồ.

3.1. Cục Đo đạc và Bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi chung là Cục Đo đạc và bản đồ) có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản bản đồ trong phạm vi cả nước.

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện việc phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước hoạt động xuất bản bản đồ tại địa phương.

3.3. Cục Xuất bản thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin (sau đây gọi chung là Cục Xuất bản) và Sở Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm tổ chức đọc xuất bản phẩm bản đồ lưu chiếu và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về xuất bản; Cục Đo đạc và Bản đồ có trách nhiệm phối hợp với Cục Xuất bản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách